

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **63/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 13/5/2022

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Sơn**

2. Ông **Trần Ngọc Toàn**

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 442/2021/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021, về việc “Ly hôn”

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khóm A, phường MT, thành phố LX, tỉnh AG (Có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 1, khóm TK5, phường MH, thành phố LX, tỉnh AG (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình làm việc tại tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D có ý kiến trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh T tự quen biết và đi đến hôn nhân nhưng anh chị không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống giữa hai bên xảy ra nhiều bất đồng mặc dù hai bên cố hàn gắn nhưng không được. Nay, chị D yêu cầu giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh T
- Về quan hệ con chung: Có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 18/02/2013, sau khi ly hôn chị D yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đồng thời, chị Nguyễn Thị Thùy D có đơn ngày 21/3/2022, yêu cầu xét xử vắng mặt do công việc chị không thể có mặt để tham gia phiên tòa.

** Bị đơn anh Nguyễn Minh T vắng mặt không có ý kiến trình bày*

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Nguyễn Minh T vắng mặt không tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, do anh T, chị D không có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa anh T, chị D không có giá trị pháp lý. Do đó, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh T, chị D theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình; Về con chung cháu Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 18/02/2013 con chung đang được chị D chăm sóc, nuôi dưỡng, nguyện vọng của cháu muốn sinh sống với mẹ. Do đó, nhằm đảm bảo ổn định về mặt tinh thần cũng như đảm bảo về quyền lợi về mọi mặt cho con chung nên đề xuất giao con chung cho chị D chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do chị D không có yêu cầu nên không xem xét. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của vị Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Thùy D có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của chị D là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[1.2] Bị đơn anh Nguyễn Minh T mặc dù được tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh T vắng mặt không tham dự phiên

tòa nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền*: Chị Nguyễn Thị Thùy D khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Minh T đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và ý kiến trình của chị Nguyễn Thị Thùy D thì hôn nhân giữa anh chị tự tìm hiểu và tự nguyện chung sống như vợ chồng với nhau vào năm 2013. Tại thời điểm chung sống cả hai có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng chị D và anh T đã không thực hiện nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Minh T là vợ chồng.

[4] *Về con chung*: Chị D cung cấp giấy khai sinh và trình bày trong thời gian chung sống giữa chị D và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 18/02/2013. Hiện nay, cháu T đang được chị D chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn chị D có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4.1] Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi chị D gửi đơn yêu cầu giải quyết tại Tòa án thì anh T không đến làm việc cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với việc nuôi dưỡng con chung, cuộc sống của cháu T đã ổn định và phù hợp với thực tế tình trạng nuôi dưỡng con chung được Tòa án lập biên bản xác minh vào ngày 18/02/2022.

[4.2] Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu T cũng chung nhằm giúp cho cuộc sống của cháu ổn định không bị thay đổi xáo trộn là phù hợp theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Cẩm T mong muốn sống cùng với mẹ tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 27/10/2021 do Tòa án lập, yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung của chị D là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.3] Đối với việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh T không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định, tuy nhiên chị D xác định không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Chị D trình bày không có nhưng anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị D phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 143; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 186; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 232; khoản 1 Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 58, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy D đối với anh Nguyễn Minh T

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Minh T là vợ chồng.

2. Về con chung:

2.1. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thùy D nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 18/02/2013 đến lúc trưởng thành.

2.2. Anh Nguyễn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị D không có yêu cầu.

2.3. Chị D phải tạo điều kiện cho anh T trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng và nuôi con chung không cố định.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1. Chị Nguyễn Thị Thùy D phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000637 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 25/10/2021. Chị D đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4.2. Anh Nguyễn Minh T không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND.TPLX;
- TAND.An Giang;
- Lưu: hồ sơ;VP.

Trịnh Ngọc Thúy